

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
CÔNG NGHỆ HVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 131 /CV/HVC/2023
V/v: Giải trình số liệu chênh lệch sau
kiểm toán BCTC soát xét 6 tháng năm
2023

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC giải trình về việc chênh lệch số liệu Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty trước kiểm toán và sau kiểm toán soát xét như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng:

| Chỉ tiêu | Số liệu trước kiểm toán | Số liệu sau kiểm toán soát xét | Chênh lệch | Tỷ lệ |
|--------------------|-------------------------|--------------------------------|-------------|--------|
| DOANH THU | 124.672.108.918 | 124.672.108.918 | 0 | 0,00% |
| LỢI NHUẬN SAU THUẾ | 8.388.093.451 | 8.384.432.189 | (3.661.262) | -0,04% |

2. Báo cáo tài chính hợp nhất:

| Chỉ tiêu | Số liệu trước kiểm toán | Số liệu sau kiểm toán | Chênh lệch | Tỷ lệ |
|--------------------|-------------------------|-----------------------|--------------|--------|
| DOANH THU | 144.904.417.401 | 144.904.417.401 | 0 | 0,00% |
| LỢI NHUẬN SAU THUẾ | 8.510.882.852 | 8.490.988.410 | (19.894.442) | -0.23% |

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu; Hành chính

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Văn Cường

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
CÔNG NGHỆ HVC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 132/CV/HVC/2023
V/v: Giải trình số liệu BCTC 6 tháng
năm 2023

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2023

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Về việc công bố báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC, Công ty giải trình số liệu như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng:

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty mẹ tăng 1,65 tỷ tương ứng tỷ lệ tăng 24,5% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu đến sự tăng trưởng về Lợi nhuận sau thuế này là do Công ty đã phát huy tối đa lợi thế của một công ty có tài chính khỏe mạnh (số dư nợ vay chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu tài chính của Công ty) trong bối cảnh hoạt động xây lắp có nhiều khó khăn giúp Doanh thu hoạt động tài chính (chiếm tỷ trọng lớn là lãi cho vay) tăng hơn 1,27 tỷ tương ứng với tỷ lệ tăng hơn 268% so với cùng kỳ năm 2022. Ngoài ra, việc áp dụng tốt các Quy chế quản trị và Quy chế tài chính giúp Công ty giảm thiểu chi phí quản lý doanh nghiệp đóng góp vào sự tăng trưởng của Lợi nhuận sau thuế.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất:

Năm 2023, là một năm khó khăn đối với thị trường Bất động sản. Lĩnh vực hoạt động chính của các Công ty con thuộc lĩnh vực Bất động sản nên chịu ảnh hưởng nhiều từ tình hình chung. 6 tháng đầu năm 2023, Doanh thu hợp nhất của Công ty giảm đi 39.49 tỷ tương ứng với tỷ lệ giảm 21,4% so với cùng kỳ năm 2022. Doanh thu hợp nhất giảm là nguyên nhân chính dẫn đến Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty 6 tháng đầu năm 2023 giảm 1.98 tỷ tương ứng với tỷ lệ giảm 19% so với cùng kỳ năm 2022. 6 tháng đầu năm 2023, Chính Phủ đã ban hành các chính sách kích thích nền kinh tế đặc biệt là hoạt động bất động sản đã giúp hoạt động Bất động sản khởi sắc nhưng chưa thể hiện rõ rệt trong các Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty trong lĩnh vực bất động sản trong 6 tháng đầu năm 2023. Với sự hỗ trợ của chính sách tài chính, vị thế của Công ty trong ngành và các dự án Công ty đã ký đang thực hiện, các dự án đã ký và dự kiến thực hiện, Ban lãnh



đạo Công ty tin tưởng đạt/hoặc vượt mức kế hoạch đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2023 thông qua.

3. “Vấn đề khác” nêu trong ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty.

Được sự ủy quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công ty cổ phần Đầu tư và Công Nghệ HVC, Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn 01 (một) đơn vị Kiểm toán uy tín trong danh sách các Công ty kiểm toán niêm yết. “Vấn đề khác” nêu trong ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty để thể hiện việc thay đổi đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2023 và đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính 2022.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu; Hành chính

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Văn Cường



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC**

MỤC LỤC

| | Trang |
|--|---------|
| 1. Mục lục | 1 |
| 2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 2 - 3 |
| 3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ | 4 - 5 |
| 4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 | 6 - 9 |
| 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 10 |
| 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 11 - 12 |
| 7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 13 - 35 |

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”).

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104606490 đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 4 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 16 tháng 8 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (0243) 5402246
- Fax : (0243) 5402247

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

| Tên đơn vị | Địa chỉ |
|---|--|
| Chi nhánh tại Hải Phòng – Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC | Thôn 4, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng |
| Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC | Số 4 đường 447B-KP.2, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh |

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cung cấp, lắp đặt các thiết bị vui chơi, giải trí cao cấp như: Sân trượt băng nghệ thuật, thủy cung đại dương, công viên nước, bể bơi và hoạt động lắp đặt hệ thống M&E.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày tái bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----------------------|--------------------|---------------------------------------|
| Ông Trần Hữu Đông | Chủ tịch | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023 |
| Ông Đỗ Huy Cường | Phó Chủ tịch | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023 |
| Ông Lê Văn Cường | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023 |
| Ông Trương Thanh Tùng | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023 |
| Ông Đào Thanh Sơn | Thành viên độc lập | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023 |
| Ông Haihui Liu | Thành viên độc lập | Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023 |

Ban Kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm |
|------------------------|------------|---------------------------------------|
| Bà Đào Thị Dung | Trưởng ban | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023 |
| Bà Hà Thị Linh | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023 |
| Bà Nguyễn Thị Thúy Lan | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023 |
| Bà Phạm Thị Thảo | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023 |

Ban điều hành, quản lý

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|------------------------|-------------------|---------------------------|
| Ông Lê Văn Cường | Tổng Giám đốc | Ngày 27 tháng 9 năm 2021 |
| Ông Trương Thanh Tùng | Phó Tổng Giám đốc | Ngày 21 tháng 10 năm 2013 |
| Bà Vũ Thị Nga | Phó Tổng Giám đốc | Ngày 27 tháng 9 năm 2021 |
| Ông Nguyễn Xuân Trường | Phó Tổng Giám đốc | Ngày 01 tháng 10 năm 2022 |
| Bà Cao Hải Ngọc | Kế toán trưởng | Ngày 06 tháng 7 năm 2022 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Hữu Đông – Chủ tịch HĐQT, Ông Lê Văn Cường – Tổng Giám đốc và Ông Trương Thanh Tùng – Phó Tổng Giám đốc.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Nhóm Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Lê Văn Cường

Ngày 28 tháng 8 năm 2023

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 2.0549/23/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 28 tháng 8 năm 2023, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

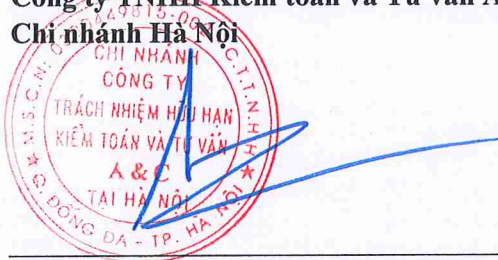
Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC và các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 24 tháng 8 năm 2022 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 vào ngày 23 tháng 3 năm 2023 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1
Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 382.472.372.633 | 385.354.359.090 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 82.787.770.226 | 62.533.121.724 |
| 1. Tiền | 111 | | 38.210.459.137 | 15.431.353.472 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 44.577.311.089 | 47.101.768.252 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 231.291.990.879 | 197.944.178.681 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.3 | 193.230.219.768 | 190.256.008.583 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.4 | 27.012.304.031 | 5.661.031.066 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | V.5 | 22.000.000.000 | 10.000.000.000 |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.6a | 1.944.769.373 | 3.091.618.314 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.7 | (12.895.302.293) | (11.064.479.282) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 68.335.067.890 | 120.576.360.764 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V.8 | 68.335.067.890 | 120.668.130.707 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | (91.769.943) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 57.543.638 | 4.300.697.921 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.9a | 145.837 | 2.333.333 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 57.397.801 | 3.898.198.412 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | V.15 | - | 400.166.176 |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 271.759.617.656 | 294.900.756.176 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 10.000.000 | 10.000.000 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | V.6b | 10.000.000 | 10.000.000 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 51.285.019.700 | 53.010.662.335 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.10 | 51.265.819.692 | 52.988.262.329 |
| Nguyên giá | 222 | | 69.696.239.285 | 69.551.807.437 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (18.430.419.593) | (16.563.545.108) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| Nguyên giá | 225 | | - | - |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.11 | 19.200.008 | 22.400.006 |
| Nguyên giá | 228 | | 32.000.000 | 32.000.000 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (12.799.992) | (9.599.994) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| Nguyên giá | 231 | | - | - |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 99.266.800.364 | 120.389.128.444 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.12 | 99.266.800.364 | 120.389.128.444 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 119.793.198.469 | 119.809.431.649 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | V.2 | 119.793.198.469 | 119.809.431.649 |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | - | - |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 1.404.599.123 | 1.681.533.748 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.9b | 1.404.599.123 | 1.681.533.748 |
| 2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| 5. Lợi thế thương mại | 269 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 654.231.990.289 | 680.255.115.266 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 168.837.978.896 | 203.462.092.283 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 168.837.978.896 | 203.462.092.283 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.13 | 36.630.596.260 | 55.364.058.086 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.14 | 50.766.702.195 | 24.133.158.878 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.15 | 8.651.710.188 | 5.973.157.456 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 3.107.263.419 | 5.372.795.772 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | 5.003.205 | 129.000.000 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.16 | 15.311.184.213 | 13.657.608.175 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.17 | 49.197.443.337 | 94.217.242.249 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | V.18 | 5.168.076.079 | 4.615.071.667 |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | - | - |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | - | - |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | | - | - |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | - | - |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Guom Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 485.394.011.393 | 476.793.022.983 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.19 | 485.394.011.393 | 476.793.022.983 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 369.499.950.000 | 369.499.950.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 369.499.950.000 | 369.499.950.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | (4.390.693.200) | (4.390.693.200) |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | - | - |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 113.370.420.338 | 104.952.965.702 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 104.952.965.702 | 104.952.965.702 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 8.417.454.636 | - |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| 13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 429 | | 6.914.334.255 | 6.730.800.481 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 654.231.990.289 | 680.255.115.266 |

Người lập biểu

Nguyễn Thị Bích Thuận

Kế toán trưởng

Cao Hải Ngọc

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Tổng Giám đốc



Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|--|-------|-------------|-----------------------------------|-----------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 144.904.417.401 | 184.402.018.184 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 144.904.417.401 | 184.402.018.184 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 118.939.042.826 | 154.678.632.216 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 25.965.374.575 | 29.723.385.968 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 1.798.304.557 | 583.551.941 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 656.010.526 | 591.217.972 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 596.433.797 | 587.841.974 |
| 8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | 24 | V.2 | (16.233.180) | (3.511.614) |
| 9. Chi phí bán hàng | 25 | VI.5 | 1.018.460.958 | 1.046.294.891 |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.6 | 15.637.191.392 | 14.677.140.731 |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 10.435.783.076 | 13.988.772.701 |
| 12. Thu nhập khác | 31 | VI.7 | 1.049.978.260 | 328.724.373 |
| 13. Chi phí khác | 32 | VI.8 | 531.075.108 | 867.963.738 |
| 14. Lợi nhuận khác | 40 | | 518.903.152 | (539.239.365) |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 10.954.686.228 | 13.449.533.336 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.15 | 2.463.697.818 | 2.991.692.348 |
| 17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | (20.311.554) |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 8.490.988.410 | 10.478.152.542 |
| 19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 61 | | 8.417.454.636 | 10.304.675.291 |
| 20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62 | | 73.533.774 | 173.477.251 |
| 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.9 | 207 | 254 |
| 22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.9 | 207 | 254 |

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Bích Thuận

Cao Hải Ngọc

Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

| CHỈ TIÊU | Mã Thuyết số minh | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|--|-------------------|-----------------------------------|-------------------------|
| | | Năm nay | Năm trước |
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | 10.954.686.228 | 13.449.533.336 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 V10,11 | 1.870.074.483 | 1.896.523.273 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | 2.292.057.480 | 100.466.443 |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 VI.3 | (13.118.715) | - |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | (1.463.045.481) | (565.148.786) |
| - Chi phí lãi vay | 06 VI.4 | 596.433.797 | 587.841.974 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | - | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | 14.237.087.792 | 15.469.216.240 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | 1.764.855.798 | 44.533.568.260 |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | 52.333.062.817 | (9.744.329.620) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | 8.508.266.283 | (49.772.304.233) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | 279.122.121 | 142.460.764 |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | - | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | (596.433.797) | (528.252.933) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 V.15 | (5.794.434.558) | (2.601.083.963) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | - | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | 70.731.526.456 | (2.500.725.485) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | (6.531.923.500) | (2.694.518.519) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | 10.909.090.909 | - |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | (12.000.000.000) | (10.000.000.000) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | - | - |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 2.165.753.549 | 272.768.459 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | (5.457.079.042) | (12.421.750.060) |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã Thuyết số minh | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|--|----------------------|-----------------------------------|-------------------------|
| | | Năm nay | Năm trước |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 V.17 | 63.723.994.875 | 88.110.647.479 |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 V.17 | (108.743.793.787) | (84.771.730.227) |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | (45.019.798.912) | 3.338.917.252 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ | 50 | 20.254.648.502 | (11.583.558.293) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 V.1 | 62.533.121.724 | 49.576.553.563 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | - | 598.450 |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | 70 V.1 | 82.787.770.226 | 37.993.593.720 |

Người lập biểu

Nguyễn Thị Bích Thuận

Kế toán trưởng

Cao Hải Ngọc

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Tổng Giám đốc

Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “Công ty mẹ”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Cung cấp, lắp đặt các thiết bị vui chơi, giải trí cao cấp như: Sân trượt băng nghệ thuật, thủy cung đại dương, công viên nước, bể bơi và hoạt động lắp đặt hệ thống M&E.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Cung cấp, lắp đặt các thiết bị vui chơi, giải trí cao cấp như: Sân trượt băng nghệ thuật, thủy cung đại dương, công viên nước, bể bơi và hoạt động lắp đặt hệ thống M&E.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 4 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong kỳ, Công ty đã góp 10.890.000.000 VND (tương ứng với 1.089.000 cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 VND) để thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Lakehill chiếm tỷ lệ 99% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Lakehill.

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Hoạt động kinh doanh chính | Tỷ lệ lợi ích | | Tỷ lệ quyền biểu quyết | |
|--|--|--|---------------|------------|------------------------|------------|
| | | | Số cuối kỳ | Số đầu năm | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
| Công ty TNHH HVC Hưng Yên | Thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên | Sản xuất sản phẩm bằng kim loại | 99% | 99% | 99% | 99% |
| Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC | Tầng 8, tòa tháp C, Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội | Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí | 90% | 90% | 90% | 90% |
| Công ty TNHH Thiết bị vui chơi giải trí HVC Park | Tầng 8, tòa tháp C, Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội | Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí | 95% | 95% | 95% | 95% |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Lakehill | Xóm nước Hang, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình | Kinh doanh bất động sản, du lịch nghỉ dưỡng | 99% | - | 99% | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5c. *Danh sách Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu*

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Hoạt động kinh doanh | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ quyền biểu quyết |
|---------------------------|---|----------------------|---------------|------------------------|
| Công ty Cổ phần Chí Thành | Xóm nước Hang, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình | Xây dựng nhà ở | 44% | 45% |

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, có 209 nhân viên đang làm việc tại Nhóm Công ty (số đầu năm là 231 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và các Công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của Công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của Công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và Công ty con, giữa các Công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của Công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại Công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Nhóm Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ.

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Nhóm Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

6. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

7. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, mức trích lập căn cứ cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và tiền giải phóng mặt bằng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí công cụ, dụng cụ

Chi phí công cụ, dụng cụ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 12 đến 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi phí giải phóng mặt bằng

Chi phí giải phóng mặt bằng thể hiện khoản tiền giải phóng mặt bằng Công ty đã trả. Chi phí giải phóng mặt bằng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian 63 tháng.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 25 - 50 |
| Máy móc và thiết bị | 05 - 07 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 - 08 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 04 - 06 |

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Nhóm Công ty là phần mềm quản lý dự án, chi phí liên quan đến phần mềm quản lý dự án không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm quản lý dự án là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

14. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Nhóm Công ty nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Nhóm Công ty là Dự phòng chi phí bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng loại công trình xây dựng có cam kết bảo hành. Cụ thể, các công trình có tỷ trọng hàng hóa chiếm dưới 75%, nhân công lắp đặt và vật tư phụ chiếm từ 25% trở lên thì Nhóm Công ty tiến hành trích lập dự phòng bảo hành theo tỷ lệ cam kết bảo hành tại từng hợp đồng, nhưng không vượt quá 5% tổng giá trị hợp đồng.

Tăng, giảm số dự phòng bảo hành công trình xây dựng cần phải trích lập tại ngày kết thúc kế toán được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Nhóm Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Nhóm Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ khác).
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Nhóm Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

18. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy: Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Tiền mặt | 356.124.137 | 723.624.518 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 36.854.335.000 | 14.707.728.954 |
| Tiền đang chuyển (*) | 1.000.000.000 | - |
| Các khoản tương đương tiền | <u>44.577.311.089</u> | <u>47.101.768.252</u> |
| Cộng | <u>82.787.770.226</u> | <u>62.533.121.724</u> |

(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn Nhóm Công ty đã nộp vào Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ngày 30/6/2023, tuy nhiên hệ thống Ngân hàng ghi nhận vào ngày 1/7/2023.

2. Đầu tư vào công ty liên kết

Nhóm Công ty chỉ đầu tư vào 01 Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Chí Thành. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400233946 ngày 09/09/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp, Công ty Cổ phần Chí Thành có vốn điều lệ là 120 tỷ VND.

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Giá gốc | 119.820.000.000 | 119.820.000.000 |
| Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư | <u>(26.801.531)</u> | <u>(10.568.351)</u> |
| Cộng | <u>119.793.198.469</u> | <u>119.809.431.649</u> |

Nhóm Công ty sở hữu 5.400.000 cổ phần, chiếm 45% vốn điều lệ của Công ty liên kết.

Giá trị phần sở hữu của Nhóm Công ty tại công ty liên kết như sau:

| | <u>Kỳ này</u> | <u>Kỳ trước</u> |
|--------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Số đầu năm | 119.809.431.649 | 119.831.332.638 |
| Lợi nhuận trong kỳ | <u>(16.233.180)</u> | <u>(3.511.614)</u> |
| Số cuối kỳ | <u>119.793.198.469</u> | <u>119.827.821.024</u> |

Giá trị hợp lý

Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết hiện đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-------------------------------|-------------------------------|
| Công ty Cổ phần Vinhomes | 1.932.952.115 | 25.227.062.765 |
| Công ty Cổ phần Vinhomes - Chi nhánh Hưng Yên | 59.665.913.926 | 64.771.297.296 |
| Công ty TNHH Xây dựng Cát Hải | 14.296.817.486 | 15.296.817.486 |
| Công ty Cổ phần Phát triển địa ốc Cienco 5 | 9.600.000.000 | 9.600.000.000 |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Danko | 6.162.324.299 | 11.660.463.285 |
| Công ty Cổ phần Bê boi thông minh Spool | 37.155.316.463 | 5.670.741.693 |
| Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển đô thị Gia Lâm | 6.562.232.779 | 19.690.721.077 |
| Chi nhánh Nha Trang - Công ty Cổ phần Vinpearl | 3.403.827.118 | 7.480.610.466 |
| Hợp tác xã Gạch ngói Tân Hưng (*) | 18.000.000.000 | - |
| Các khách hàng khác | 36.450.835.582 | 30.858.294.515 |
| Cộng | <u>193.230.219.768</u> | <u>190.256.008.583</u> |

(*) Là khoản phải thu theo hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất thuê ngày 08 tháng 06 năm 2023, giá trị hợp đồng 30 tỷ VND. Theo thỏa thuận Hợp đồng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng, bên mua phải thanh toán 24 tỷ VND. Số còn lại được thanh toán sau khi bên mua được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Đến thời điểm lập báo cáo này, bên mua chưa thanh toán đủ số tiền.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------------|-----------------------------|
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HTI | - | 1.400.289.000 |
| Công ty Cổ phần Novareal | 20.338.999.164 | - |
| Công ty TNHH Kỹ thuật điện Bắc Âu | 1.600.000.000 | - |
| Các nhà cung cấp khác | 5.073.304.867 | 4.260.742.066 |
| Cộng | <u>27.012.304.031</u> | <u>5.661.031.066</u> |

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | <i>10.000.000.000</i> | <i>10.000.000.000</i> |
| Công ty TNHH Sông Thao ⁽ⁱ⁾ | 10.000.000.000 | 10.000.000.000 |
| <i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i> | <i>12.000.000.000</i> | <i>-</i> |
| Công ty Cổ phần Gia Phú Capital Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾ | 12.000.000.000 | - |
| Cộng | <u>22.000.000.000</u> | <u>10.000.000.000</u> |

(i) Hợp đồng hợp tác toàn diện số 0312/2022/HĐNT/ST-HVC ngày 10/02/2022, Công ty cho Công ty TNHH Sông Thao vay số tiền là 10.000.000.000 VND. Mục đích vay để tài trợ các nhu cầu thanh toán tiền thuê, tiền thuê đất của Công ty TNHH Sông Thao. Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay (ngày 15/02/2023). Lãi suất cho vay 6,8%/năm. Khoản cho vay không có tài sản bảo đảm. Khoản cho vay không có tài sản bảo đảm. Khoản cho vay đã quá hạn từ ngày 15/3/2023 và chưa được ký phụ lục về việc gia hạn.

(ii) Hợp đồng cho vay số 2706/2023/HVC-GP ngày 27/06/2023, Công ty cho Công ty Cổ phần Gia Phú Capital Việt Nam vay số tiền là 12.000.000.000 VND. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay (ngày 29/6/2023). Lãi suất cho vay theo lãi suất ngân hàng tại thời điểm hiện tại. Khoản cho vay không có tài sản bảo đảm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

| | Số cuối kỳ | | Số đầu năm | |
|---|----------------------|----------|----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Phải thu các bên liên quan | 340.000.000 | - | 710.435.616 | - |
| Công ty TNHH Sông Thao – Lãi cho vay | 340.000.000 | - | 710.435.616 | - |
| Phải thu tổ chức, cá nhân khác | 1.604.769.373 | - | 2.381.182.698 | - |
| Tạm ứng | 158.853.585 | - | 182.020.692 | - |
| Ký cược ký quỹ | 31.710.078 | - | 646.934.486 | - |
| Lãi dự thu tiền gửi | 29.780.155 | - | 108.726.968 | - |
| Ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án (*) | 1.380.000.900 | - | 1.380.000.900 | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 4.424.655 | - | 63.499.652 | - |
| Cộng | 1.944.769.373 | - | 3.091.618.314 | - |

(*) Ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án đầu tư nhà máy sản xuất thiết bị sắt thép, thiết bị lọc xử lý nước và đồ gỗ nội thất HVC tại xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Theo Công văn số 897/STC-GCS&DN ngày 02/08/2022 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên, số tiền ký quỹ này sẽ được trừ vào tiền thuê đất phải nộp sau khi công ty đáp ứng được các điều kiện hoàn trả theo quy định tại Điều 26 NB số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ.

6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn

7. Nợ xấu

| | Thời gian quá hạn | Số cuối kỳ | | Thời gian quá hạn | Số đầu năm | |
|--|--------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------|-----------------------|-------------------------|
| | | Giá gốc | Dự phòng | | Giá gốc | Dự phòng |
| Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Cienco 5 | Trên 3 năm | 9.600.000.000 | (9.600.000.000) | Trên 3 năm | 9.600.000.000 | (9.600.000.000) |
| Công ty Cổ phần Milton | Trên 3 năm | 435.848.744 | (435.848.744) | Trên 3 năm | 435.848.744 | (435.848.744) |
| Bệnh viện Đa khoa Kim Thành Hải Dương | Trên 3 năm | 282.800.000 | (282.800.000) | Trên 3 năm | 282.800.000 | (282.800.000) |
| Công ty Cổ phần Du lịch Mỹ An | Từ 6 tháng - 1 năm | 5.054.007.549 | (1.516.202.265) | - | - | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Rivera | Từ 1-2 năm | 629.241.493 | (314.620.746) | - | - | - |
| Phải thu các tổ chức và cá nhân khác | Trên 3 năm | 648.224.987 | (648.224.987) | Trên 3 năm | 648.224.987 | (648.224.987) |
| Phải thu các tổ chức và cá nhân khác | Từ 1-2 năm | 195.211.101 | (97.605.551) | Từ 1-2 năm | 195.211.101 | (97.605.551) |
| Cộng | | 16.845.333.874 | (12.895.302.293) | | 11.162.084.832 | (11.064.479.282) |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

| | Kỳ này | Kỳ trước |
|--------------------|-----------------------|----------------------|
| Số đầu năm | 11.064.479.282 | 7.147.849.848 |
| Trích lập dự phòng | 1.830.823.011 | 1.220.000.000 |
| Hoàn nhập dự phòng | - | (264.989.709) |
| Số cuối kỳ | 12.895.302.293 | 8.102.860.139 |

8. Hàng tồn kho

| | Số cuối kỳ | | Số đầu năm | |
|--------------------------------------|-----------------------|----------|------------------------|---------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu | 5.853.730.069 | - | 6.019.418.995 | - |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 47.414.004.604 | - | 99.092.218.599 | (91.769.943) |
| Hàng hóa | 15.067.333.217 | - | 15.556.493.113 | - |
| Cộng | 68.335.067.890 | - | 120.668.130.707 | (91.769.943) |

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ.

9b. Chi phí trả trước dài hạn

| | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|------------------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí công cụ dụng cụ | 386.313.538 | 546.694.611 |
| Chi phí giải phóng mặt bằng | 892.311.376 | 998.030.932 |
| Các chi phí trả trước dài hạn khác | 125.974.209 | 136.808.205 |
| Cộng | 1.404.599.123 | 1.681.533.748 |

10. Tài sản cố định hữu hình

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | | Thiết bị dụng cụ quản lý | Cộng |
|---------------------------------------|------------------------|-----------------------|---------------------------------|----------------------|--------------------------|------|
| | | | | | | |
| Nguyên giá | | | | | | |
| Số đầu năm | 52.411.642.161 | 11.392.779.515 | 4.863.680.673 | 883.705.088 | 69.551.807.437 | |
| Đầu tư XD CB hoàn thành | 27.509.819.732 | - | - | 144.431.848 | 27.654.251.580 | |
| Thanh lý, nhượng bán (*) | (27.509.819.732) | - | - | - | (27.509.819.732) | |
| Số cuối kỳ | 52.411.642.161 | 11.392.779.515 | 4.863.680.673 | 1.028.136.936 | 69.696.239.285 | |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 1.333.400.046 | 312.675.200 | 1.234.932.727 | - | 2.881.007.973 | |
| Chờ thanh lý | - | - | - | - | - | |
| Giá trị hao mòn | | | | | | |
| Số đầu năm | 10.726.390.904 | 3.514.160.244 | 1.916.360.506 | 406.633.454 | 16.563.545.108 | |
| Khấu hao trong kỳ | 1.097.661.078 | 446.135.742 | 260.138.166 | 62.939.499 | 1.866.874.485 | |
| Số cuối kỳ | 11.824.051.982 | 3.960.295.986 | 2.176.498.672 | 469.572.953 | 18.430.419.593 | |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền đẫn | Thiết bị dụng cụ quản lý | Cộng |
|-----------------|---------------------------|------------------------|---------------------------------------|-----------------------------|-----------------------|
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Số đầu năm | 41.685.251.257 | 7.878.619.271 | 2.947.320.167 | 477.071.634 | 52.988.262.329 |
| Số cuối kỳ | <u>40.587.590.179</u> | <u>7.432.483.529</u> | <u>2.687.182.001</u> | <u>558.563.983</u> | <u>51.265.819.692</u> |

Trong đó:

| | | | | | |
|-----------------------|---|---|---|---|---|
| Tạm thời chưa sử dụng | - | - | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - | - | - |

(*) Theo Quyết định số 01/2023/QĐ-HĐTV ngày 20 tháng 2 năm 2023, HĐTV Công ty TNHH HVC Hưng Yên quyết định chuyển nhượng một phần tài sản trên đất thuộc dự án Nhà máy sản xuất thiết bị sắt thép, thiết bị lọc xử lý nước và đồ gỗ nội thất HVC cho Hợp tác xã Gạch ngói Tân Hưng. Giá trị thanh lý, nhượng bán là 30 tỷ VND (đã bao gồm thuế) gồm xưởng sản xuất số 02, xưởng sản xuất số 03, xưởng sản xuất số 04 gắn liền với diện tích đất là khoảng 16.000 m² trong khuôn viên toàn bộ thửa đất có diện tích là 26.015 m² (xem thêm thuyết minh V.3).

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 20.877.031.148 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng (xem thuyết minh V.18).

11. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm quản trị doanh nghiệp.

| | Nguyên giá | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại |
|-----------------------|-------------------|---------------------------|-------------------|
| Số đầu năm | 32.000.000 | (9.599.994) | 22.400.006 |
| Khấu hao trong kỳ | - | (3.199.998) | (3.199.998) |
| Số cuối kỳ | <u>32.000.000</u> | <u>(12.799.992)</u> | <u>19.200.008</u> |
| Tạm thời chưa sử dụng | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - |

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

| | Số đầu năm | Chi phí phát sinh trong kỳ | Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ | Kết chuyển giảm khác | Số cuối kỳ |
|---|------------------------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------------|-----------------------|
| Chi phí chuẩn bị đầu tư ⁽ⁱ⁾ | 89.948.612.000 | 6.581.203.000 | - | - | 96.529.815.000 |
| Công trình xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị sắt thép, thiết bị lọc xử lý nước, và đồ gỗ nội thất ⁽ⁱⁱ⁾ | 30.440.516.444 | 200.720.500 | (27.654.251.580) | (250.000.000) | 2.736.985.364 |
| Cộng | <u>120.389.128.444</u> | <u>6.781.923.500</u> | <u>(27.654.251.580)</u> | <u>(250.000.000)</u> | <u>99.266.800.364</u> |

(i) Là chi phí thu mua đất, dự kiến để thực hiện Dự án Khu biệt thự nhà vườn, trồng rừng kết hợp du lịch sinh thái tại Xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Ngày 18/7/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình đã công bố kết quả mở hồ sơ đăng ký hoàn thiện dự án Khu biệt thự nhà vườn, trồng rừng kết hợp du lịch sinh thái tại Xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình; với nhà đầu tư duy nhất đăng ký là liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC và Công ty Cổ phần Tập đoàn Hồ Gươm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Dự án Nhà máy sản xuất thiết bị sắt thép, thiết bị lọc xử lý nước và đồ gỗ nội thất HVC tại xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên theo Quyết định chủ trương đầu tư số 88/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hưng Yên ngày 12 tháng 7 năm 2016 với tổng vốn đầu tư 46.000 triệu đồng, thời gian thực hiện là 50 năm kể từ ngày dự án được quyết định chủ trương đầu tư. Trong kỳ, Công ty đã thanh lý 1 phần dự án này cho Hợp tác xã Gạch ngói Tân Hưng (xem thuyết minh V.10) và đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Hồ Gươm | 4.016.877.786 | 4.016.877.786 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HTI | 3.267.341.000 | - |
| Công ty TNHH Xây dựng & Phát triển Thương mại Long Nguyễn | 2.603.133.500 | - |
| Yixing Sea Fountain Equipment Co.,ltd | 2.160.381.635 | 2.850.663.750 |
| Công ty TNHH Xây lắp Ngọc Hân | - | 6.359.865.428 |
| Công ty TNHH Vật liệu điện Duy Tân | 2.899.008.340 | 3.199.008.340 |
| Các nhà cung cấp khác | 21.683.853.999 | 38.937.642.782 |
| Cộng | 36.630.596.260 | 55.364.058.086 |

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Đồng Phong | 29.334.438.048 | - |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG | 8.732.451.010 | 9.825.700.805 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Địa Ốc Vạn Phúc | 7.008.630.950 | 7.283.697.701 |
| Các khách hàng khác | 5.691.182.187 | 7.023.760.372 |
| Cộng | 50.766.702.195 | 24.133.158.878 |

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | <u>Số đầu năm</u> | | <u>Số phát sinh trong kỳ</u> | | <u>Số cuối kỳ</u> |
|--|----------------------|--------------------|------------------------------|------------------------|----------------------|
| | <u>Phải nộp</u> | <u>Phải thu</u> | <u>Số phải nộp</u> | <u>Số đã thực nộp</u> | <u>Phải nộp</u> |
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 167.595.302 | 394.875.417 | 7.302.787.545 | (949.427.784) | 6.126.079.646 |
| Thuế GTGT hàng nhập khẩu | - | - | 290.195.582 | (290.195.582) | - |
| Thuế xuất, nhập khẩu | - | - | 66.266.635 | (66.266.635) | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 5.779.400.734 | - | 2.463.697.818 | (5.794.434.558) | 2.448.663.994 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 26.161.420 | 5.290.759 | 157.274.017 | (101.178.130) | 76.966.548 |
| Lệ phí môn bài | - | - | 15.000.000 | (15.000.000) | - |
| Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác | - | - | 36.970.314 | (36.970.314) | - |
| Cộng | 5.973.157.456 | 400.166.176 | 10.332.191.911 | (7.253.473.003) | 8.651.710.188 |

Thuế giá trị gia tăng

Công ty và Công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty và Công ty con được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Công ty Cổ phần May Chiến Thắng (*) | 15.040.439.841 | 13.657.608.175 |
| Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp | 196.173.322 | - |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 74.571.050 | - |
| Cộng | <u>15.311.184.213</u> | <u>13.657.608.175</u> |

- (*) Đây là khoản phải trả về hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần May Chiến Thắng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2001/2021/HĐHTKD/HVC-MCT ngày 20 tháng 01 năm 2021. Công ty hợp tác để thực hiện Dự án khu biệt thự nhà vườn, trồng rừng kết hợp du lịch sinh thái tại xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình. Trong đó, Công ty góp 70%, Công ty Cổ phần May Chiến Thắng góp 30% tổng giá trị để thực hiện dự án. Công ty Cổ phần May Chiến Thắng ủy quyền cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Hồ Gươm chuyển tiền hợp tác đầu tư cho Công ty để thực hiện dự án.

17. Vay ngắn hạn

Là các khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, bao gồm:

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------------|------------------------------|
| Hợp đồng tín dụng số HSO20140019/HĐHMTD ⁽ⁱ⁾ | 4.385.614.043 | 10.309.726.499 |
| Hợp đồng hạn mức chiết khấu số HSO2021256892/HDHMCK ⁽ⁱⁱ⁾ | 27.432.160.141 | 66.603.604.543 |
| Hợp đồng hạn mức chiết khấu số HS2021242137/HĐHM/CK/TCB-HVC ME ⁽ⁱⁱⁱ⁾ | 4.499.662.597 | 1.481.126.894 |
| Hợp đồng hạn mức chiết khấu số HSO2023828144/HDCK ^(iv) | 2.598.864.716 | 1.742.368.320 |
| Hợp đồng cấp tín dụng số HSO201912765135/HDTD ^(v) | 10.281.141.840 | 14.080.415.993 |
| Cộng | <u>49.197.443.337</u> | <u>94.217.242.249</u> |

- (i) Hợp đồng tín dụng số HS020140019/HĐHMTD ngày 09/09/2014, phụ lục số HSO20140019 ngày 04/01/2023 với hạn mức tín dụng là 265.000.000.000 VND (hạn mức cho vay là 60.000.000.000 VND, hạn mức bảo lãnh 165.000.000.000 VND, hạn mức L/C là 15.000.000.000 VND, hạn mức chiết khấu Bộ chứng từ kèm hối phiếu theo phương thức thanh toán trả sau là 130.000.000.000 VND). Mục đích sử dụng vốn vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên giấy nhận nợ. Thời hạn cung cấp hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký kết phụ lục, thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Lãi suất kỳ này là 10,41%/năm.

- (ii) Hợp đồng cấp hạn mức/hạn mức chiết khấu hối phiếu đòi nợ số HS02021256892/ HĐHM/CK/TCB-HVC ngày 20/10/2021, phụ lục số HSO2023815274/HDCK/PLHM-815274 ngày 04/01/2023 với giá trị hạn mức chiết khấu là 130.000.000.000 VND (Hạn mức chiết khấu đã bao gồm Dự nợ chiết khấu theo hợp đồng mức/hạn mức chiết khấu là 130.000.000.000 VND). Thời hạn sử dụng hạn mức

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

chiết khấu là 12 tháng (Từ ngày 04/01/2023 đến ngày 04/01/2024). Mục đích sử dụng vốn vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Mức lãi suất chiết khấu được quy định cụ thể trên các đề nghị chiết khấu. Thời hạn khoản chiết khấu được quy định cụ thể trong đề nghị chiết khấu, thời hạn khoản chiết khấu tối đa bằng thời hạn thanh toán còn lại của Hối phiếu đòi nợ nhưng không vượt quá 365 ngày cơ sở. Lãi suất kỳ này là 7,9%-14%/năm.

- (iii) Hợp đồng hạn mức chiết khấu số HS2021242137/HĐHM/CK/TCB-HVC ME với mục đích vay để phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất cố định 7,9%/năm, thời hạn chiết khấu dưới 12 tháng.
- (iv) Hợp đồng cấp hạn mức chiết khấu hối phiếu đòi nợ số HSO2023828144/HDCK ký ngày 12/01/2023 với hạn mức chiết khấu là 25.000.000.000 VND. Thời hạn sử dụng hạn mức chiết khấu là 12 tháng (từ 12/01/2023 - 12/01/2024). Thời hạn và lãi suất được quy định theo từng lần đề nghị chiết khấu. Thời hạn chiết khấu tối đa bằng hạn thanh toán còn lại của Hối phiếu đòi nợ nhưng không vượt quá 365 ngày cơ sở.
- (v) Hợp đồng cấp tín dụng số HSO201912765135/HDTD ký ngày 23/11/2019, phụ lục số HSO201912765135 ngày 12/01/2023 và phụ lục số HSO201912765135/HMTD/PLHM-931181 ngày 30/03/2023 với hạn mức tín dụng là 75.000.000.000 VND. Thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng là 12 tháng (từ 12/01/2023 - 12/01/2024). Cấp tín dụng với mục đích tài trợ vốn lưu động. Thời hạn và lãi suất được quy định theo từng khế ước nhận nợ. Lãi suất kỳ này là 10,39%-11,55%/năm

Các hợp đồng vay này đều được đảm bảo bằng máy móc thiết bị (xem thuyết minh V.10).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

| | Kỳ này | Kỳ trước |
|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Số đầu năm | 94.217.242.249 | 87.943.477.516 |
| Số tiền vay phát sinh trong kỳ | 63.723.994.875 | 88.110.647.479 |
| Số tiền vay đã trả trong kỳ | (108.743.793.787) | (84.771.730.227) |
| Cộng | 49.197.443.337 | 91.282.394.768 |

18. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến Dự phòng chi phí bảo hành công trình xây dựng. Chi tiết phát sinh như sau:

| | |
|-------------------|----------------------|
| Số đầu năm | 4.615.071.667 |
| Tăng do trích lập | 553.004.412 |
| Số cuối kỳ | 5.168.076.079 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

| | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | Cộng |
|---|---------------------------|------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------|
| Số đầu năm trước | 369.499.950.000 | (4.390.693.200) | 77.237.771.552 | 17.930.392.097 | 460.277.420.449 |
| Lợi nhuận trong kỳ trước | - | - | 10.304.675.291 | 173.477.251 | 10.478.152.542 |
| Thay đổi tỷ lệ sở hữu do công ty con giảm vốn | - | - | 1.543.550.747 | (11.543.550.747) | (10.000.000.000) |
| Số dư cuối kỳ trước | 369.499.950.000 | (4.390.693.200) | 89.085.997.590 | 6.560.318.601 | 460.755.572.991 |
| Số dư đầu năm nay | 369.499.950.000 | (4.390.693.200) | 104.952.965.702 | 6.730.800.481 | 476.793.022.983 |
| Tăng do công ty con góp vốn | - | - | - | 110.000.000 | 110.000.000 |
| Lợi nhuận trong kỳ này | - | - | 8.417.454.636 | 73.533.774 | 8.490.988.410 |
| Số dư cuối kỳ này | 369.499.950.000 | (4.390.693.200) | 113.370.420.338 | 6.914.334.255 | 485.394.011.393 |

19b. Cổ phiếu

| | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---|------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành | 36.949.995 | 36.949.995 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành | 36.949.995 | 36.949.995 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành | 36.949.995 | 36.949.995 |
| Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND. | | |

19c. Kế hoạch tăng vốn

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/HVC/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 26/4/2023 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022, cụ thể: Dự kiến phát hành thêm 3.694.999 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá 36.949.990.000 VND. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục liên quan đến hoàn tất việc phát hành.

Theo Công văn số 5127/UBCK-QLCB ngày 01 tháng 8 năm 2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Công ty mẹ đã được niêm yết 3.694.835 cổ phiếu phổ thông trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16/8/2023, Công ty mẹ đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 23 về việc thay đổi vốn điều lệ.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

| | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|---------------------------------------|-----------------------------------|------------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Doanh thu bán hàng hóa | 37.887.209.600 | 33.886.794.575 |
| Doanh thu bán thành phẩm | 6.774.106.145 | 14.774.798.343 |
| Doanh thu thi công lắp đặt công trình | 100.243.101.656 | 135.740.425.266 |
| Cộng | 144.904.417.401 | 184.402.018.184 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

| | Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|-------------------------------------|-----------------------------------|------------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Giá vốn bán hàng hóa | 34.290.895.868 | 31.332.957.935 |
| Giá vốn bán thành phẩm | 4.923.452.042 | 10.685.536.674 |
| Giá vốn thi công lắp đặt công trình | 79.724.694.916 | 112.660.137.607 |
| Cộng | 118.939.042.826 | 154.678.632.216 |

3. Doanh thu hoạt động tài chính

| | Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|---|-----------------------------------|--------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Lãi tiền gửi có kỳ hạn | 1.346.590.965 | 303.646.616 |
| Lãi tiền gửi không kỳ hạn và tương đương tiền | 9.237.976 | 24.769.584 |
| Lãi tiền cho vay | 369.780.155 | 251.506.849 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh | 59.576.746 | 3.628.892 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 13.118.715 | - |
| Cộng | 1.798.304.557 | 583.551.941 |

4. Chi phí tài chính

| | Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Chi phí lãi vay | 596.433.797 | 587.841.974 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh | 59.576.729 | 3.375.998 |
| Cộng | 656.010.526 | 591.217.972 |

5. Chi phí bán hàng

| | Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|---|-----------------------------------|----------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng bảo hành công trình | 553.004.412 | (771.786.109) |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 362.756.546 | 261.116.000 |
| Các chi phí khác | 102.700.000 | 1.556.965.000 |
| Cộng | 1.018.460.958 | 1.046.294.891 |

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Chi phí cho nhân viên | 10.058.049.340 | 8.975.069.012 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 203.987.831 | 450.724.590 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 1.323.355.819 | 1.458.271.208 |
| Thuế, phí và lệ phí | 21.243.600 | 551.028.095 |
| Dự phòng phải thu khó đòi | 1.830.823.011 | 955.010.291 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 1.435.924.923 | 1.757.879.934 |
| Các chi phí khác | 763.806.868 | 529.157.601 |
| Cộng | 15.637.191.392 | 14.677.140.731 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

| | Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|--------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Thu nhập từ phạt vi phạm hợp đồng | 801.137.290 | 262.343.297 |
| Xử lý công nợ | 204.884.368 | - |
| Thu nhập khác | 43.956.602 | 66.381.076 |
| Cộng | 1.049.978.260 | 328.724.373 |

8. Chi phí khác

| | Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|---|-----------------------------------|--------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định | 237.092.459 | - |
| Giá trị ghi sổ của tài sản cố định thanh lý | 27.509.819.732 | - |
| Giá trị thanh lý | (27.272.727.273) | - |
| Phạt do vi phạm hợp đồng | 26.800.002 | 18.690.941 |
| Thuế, bảo hiểm bị phạt, bị truy thu | 42.751.608 | 149.835.633 |
| Chi phí khác | 224.431.039 | 699.437.164 |
| Cộng | 531.075.108 | 867.963.738 |

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

| | Kỳ này | Kỳ trước |
|--|---------------|----------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ | 8.417.454.636 | 10.304.675.291 |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | - |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 8.417.454.636 | 10.304.675.291 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ | 40.644.830 | 40.644.830 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 207 | 254 |

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

| | Kỳ này | Kỳ trước |
|--|-------------------|-------------------|
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm | 36.949.995 | 36.949.995 |
| Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 16 tháng 8 năm 2023 để chia cổ tức | 3.694.835 | 3.694.835 |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ | 40.644.830 | 40.644.830 |

9b. Thông tin khác

Ngày 16/8/2023 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu. Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 279 VND xuống còn 254 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|----------------------------------|-----------------------------------|------------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 48.306.191.464 | 68.794.760.387 |
| Chi phí nhân công | 18.972.326.299 | 19.287.174.229 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 1.870.074.483 | 1.888.356.606 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 21.526.376.022 | 16.743.680.590 |
| Chi phí khác | 10.425.032.237 | 8.788.920.474 |
| Cộng | 101.100.000.505 | 115.502.892.286 |

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

| | | Tiền lương | Thù lao (*) | Cộng thu nhập |
|------------------------|---|--------------------|--------------------|----------------------|
| Kỳ này | | | | |
| Ông Trần Hữu Đông | Chủ tịch HĐQT | - | 30.000.000 | 30.000.000 |
| Ông Đỗ Huy Cường | Phó Chủ tịch HĐQT | 207.562.500 | 17.500.000 | 225.062.500 |
| Ông Đào Thanh Sơn | Thành viên HĐQT | - | 17.500.000 | 17.500.000 |
| Ông Hai Hiuliu | Thành viên HĐQT (đến ngày 26/4/2023) | - | 17.500.000 | 17.500.000 |
| Ông Lê Văn Cường | Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc | 207.562.500 | 17.500.000 | 225.062.500 |
| Ông Trương Thanh Tùng | Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc | 192.562.500 | 17.500.000 | 210.062.500 |
| Bà Vũ Thị Ngà | Phó Tổng Giám đốc | 192.562.500 | - | 192.562.500 |
| Ông Nguyễn Xuân Trường | Phó Tổng Giám đốc | 192.322.147 | - | 192.322.147 |
| Bà Đào Thị Dung | Trưởng BKS | - | 12.500.000 | 12.500.000 |
| Bà Phạm Thị Thảo | Thành viên BKS | - | 10.000.000 | 10.000.000 |
| Bà Hà Thị Linh | Thành viên BKS | - | 6.666.667 | 6.666.667 |
| Bà Đỗ Thị Lê | Thành viên BKS | - | 3.333.333 | 3.333.333 |
| Cộng | | 992.572.147 | 150.000.000 | 1.142.572.147 |
| Kỳ trước | | | | |
| Ông Trần Hữu Đông | Chủ tịch HĐQT | - | - | - |
| Ông Đỗ Huy Cường | Phó Chủ tịch HĐQT | 152.850.000 | - | 152.850.000 |
| Ông Đào Thanh Sơn | Thành viên HĐQT | - | - | - |
| Ông Hai Hiuliu | Thành viên HĐQT | - | - | - |
| Ông Lê Văn Cường | Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc | 170.750.000 | - | 170.750.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

| | | | | |
|-----------------------|--------------------------------------|--------------------|----------|--------------------|
| Ông Trương Thanh Tùng | Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc | 155.350.000 | - | 155.350.000 |
| Bà Vũ Thị Ngà | Phó Tổng Giám đốc | 152.850.000 | - | 152.850.000 |
| Bà Đào Thị Dung | Trưởng BKS | - | - | - |
| Bà Phạm Thị Thảo | Thành viên BKS | - | - | - |
| Bà Hà Thị Linh | Thành viên BKS | - | - | - |
| Bà Đỗ Thị Lê | Thành viên BKS | - | - | - |
| Cộng | | 631.800.000 | - | 631.800.000 |

(*) Trình bày theo số thực trả trong kỳ.

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

| <u>Bên liên quan khác</u> | <u>Mối quan hệ</u> |
|---------------------------|---|
| Công ty Cổ phần Chí Thành | Công ty liên kết |
| Công ty TNHH Sông Thao | Công ty có liên quan với thành viên Ban Tổng Giám đốc |

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty chỉ phát sinh các giao dịch khác với bên liên quan khác là Công ty TNHH Sông Thao – lãi cho vay với số tiền là 340.000.000 VND (kỳ trước không phát sinh)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.5, V.6a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Nhóm Công ty là cung cấp, lắp đặt các thiết bị vui chơi, giải trí cao cấp, được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về hàng hóa/dịch vụ mà Nhóm Công ty cung cấp hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định Nhóm Công ty chỉ có 01 bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và 01 bộ phận theo khu vực địa lý và Nhóm Công ty không cần phải trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh được trình bày theo Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất 6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được soát xét/kiểm toán.

Trong đó số liệu “Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố” (thuyết minh VI.10) trong Báo cáo tài chính kỳ trước đã trình bày có sai sót, nay trình bày lại theo số đúng như sau:

| | <u>Số đã trình bày kỳ trước</u> | <u>Số liệu trình bày lại</u> |
|----------------------------------|---------------------------------|------------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 109.140.121.173 | 68.794.760.387 |
| Chi phí nhân công | 28.733.738.743 | 19.287.174.229 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 355.381.685 | - |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 1.896.523.273 | 1.888.356.606 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 7.967.328.419 | 16.743.680.590 |
| Chi phí khác | 2.548.796.518 | 8.788.920.474 |
| Cộng | 150.641.889.811 | 115.502.892.286 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngoài sự kiện trình bày ở Thuyết minh V.19c, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Thị Bích Thuận

Kế toán trưởng

Cao Hải Ngọc

Tổng Giám đốc



Lê Văn Cường